

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN.**

**Sinh viên : Hà Trung Hiếu**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG  
MẠI THIÊN HÒA AN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hà Trung Hiếu**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Hà Trung Hiếu

Mã SV: 1613401002

Lớp: QTL1001K

Ngành: Kế Toán - Kiểm Toán

Tên đề tài: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An*

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

***Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.***

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: *Nguyễn Văn Thụ*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường Đại học Dân lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.*

**Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày .... tháng ... năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày .... tháng .... năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Ths. Nguyễn Văn Thụ*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## **LỜI MỞ ĐẦU**

Đối với các doanh nghiệp, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Và bất kỳ doanh nghiệp nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên, chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán gắn liền với quá trình thu mua và bán ra sản phẩm, hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới việc ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,.. nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và giới hạn rủi ro trong thanh toán,... Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế trong quá trình giúp đỡ, chỉ bảo của ThS. Nguyễn Văn Thụ em đã nhìn nhận được tầm

quan trọng và ý nghĩa nêu trên nên đã mạnh dạn đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn đề tài:

**“ Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An”** làm đề tài khóa luận.

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

*Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.*

*Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.*

*Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.*

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

**Khái niệm thanh toán :** Thanh toán đơn giản là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao các phương tiện tài chính từ một bên (người hoặc công ty, tổ chức) sang một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

*\* Về phương thức thanh toán, có hai phương thức thanh toán chủ yếu:*

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thanh toán tiền ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản,...

- Phương thức thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

*\* Về hình thức thanh toán, thông thường có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.*

- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Hình thức này thường được áp dụng đối với giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (hiện nay được áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

- Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán. Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của các đơn vị này sang đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ.



+ Phương thức thanh toán ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

+ Phương thức tín dụng chứng từ: là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng .

+ Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ: là phương thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

+ Phương thức nhờ thu phiếu trơn: là phương thức thanh toán mà người bán ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

## **1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua**

### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua (TK131)**

+ Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XD CB với người giao thầu về khối lượng công tác XD CB đã hoàn thành.

+ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản này đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

+ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán.

+ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ theo thoả thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thoả thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

+ Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu của khách hàng theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải thu bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải thu của khách hàng (bên Nợ tài khoản 131), kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán).

- Khi thu hồi nợ phải thu của khách hàng (bên Có tài khoản 131) kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ (Trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định là tỷ giá bình quân gia quyền di động các giao dịch của khách nợ đó).

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là

tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

### **1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua**

#### **a. Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT( hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

#### **b. Tài khoản sử dụng**

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

##### **+ Bên Nợ:**

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính ;
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

##### **+ Bên Có:**

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng;
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);

- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

**+ Số dư bên Nợ:**

Số tiền còn phải thu của khách hàng.

Tài khoản này có thể có số dư bên Có. Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

**c. Sổ sách sử dụng**

- Sổ cái tài khoản 131, sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng...

**1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.**

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá;

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc

chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp).

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212)(giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá).

(3). Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 5213 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(4). Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

(6). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

(7). Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(8). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9). Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 621 - Hàng hóa

Nợ TK 611 - Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(10). Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

### **1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán**

#### **1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán (TK331)**

+ Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế

đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

+ Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải trả bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải trả cho người bán (bên có tài khoản 331) bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch). Riêng trường hợp ứng trước cho nhà thầu hoặc người bán, khi đủ điều kiện ghi nhận tài sản hoặc chi phí thì bên Có tài khoản 331 áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã ứng trước.

- Khi thanh toán nợ phải trả cho người bán (bên Nợ tài khoản 331) bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng chủ nợ (Trường hợp chủ nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động các giao dịch của chủ nợ đó).

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả cho người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh



về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

### ***1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán***

#### **\*Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

#### **\* Tài khoản và sổ sách sử dụng**

##### **➤ Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

#### **+ Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;

- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

**+ Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức;
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

**+ Số dư bên Có:** Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ. Số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112,...

### **1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán**

(1). Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XD CB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XD CB còn phải thanh toán (sau khi đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112, ... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

(4). Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XDCB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(5). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

(6). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

(7). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(8). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(9). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(10). Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

#### **1.4. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.**

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

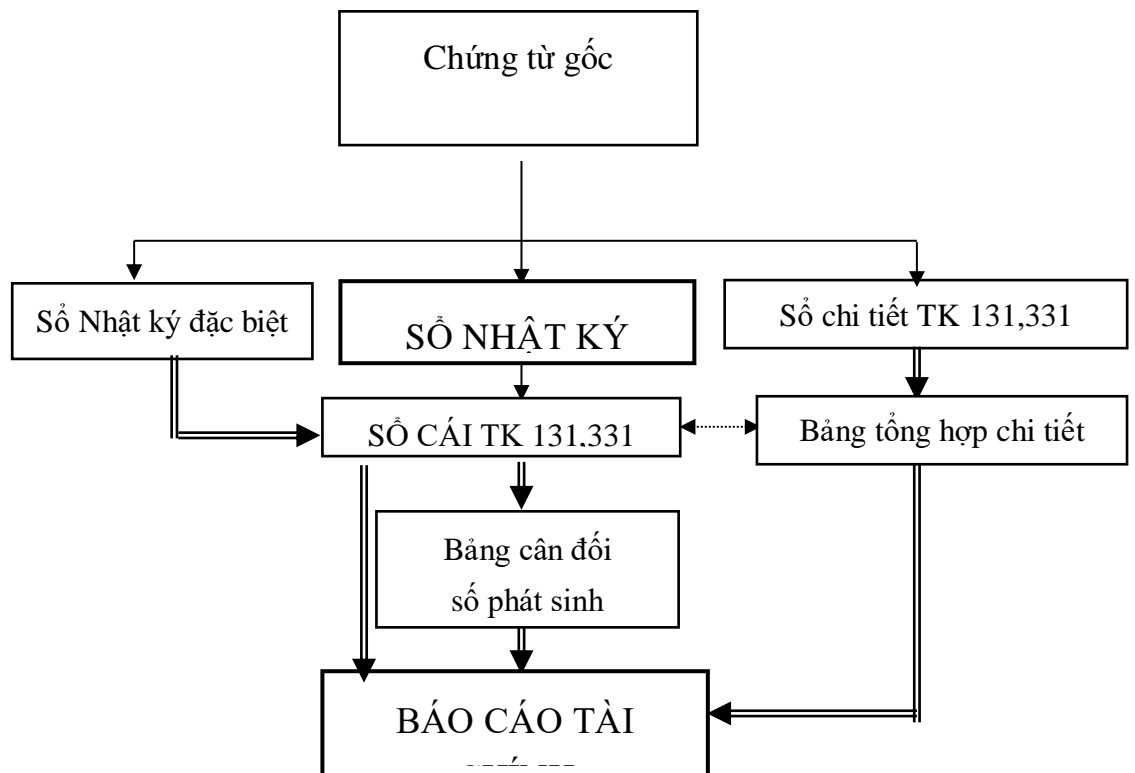
##### **1.4.1. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung**

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái; các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung**

**1.4.2. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

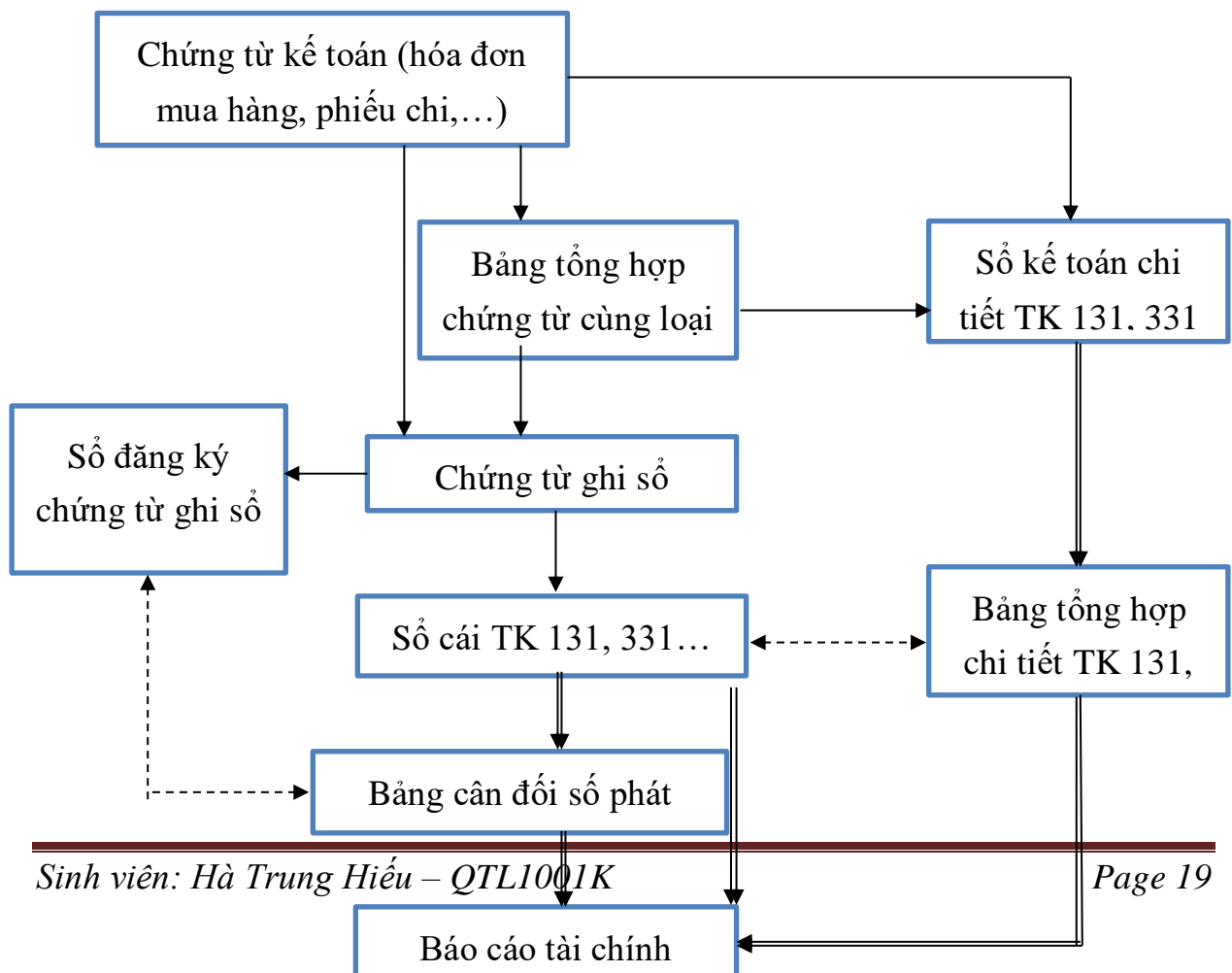
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái, các sổ, thẻ kế toán chi tiết.





**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

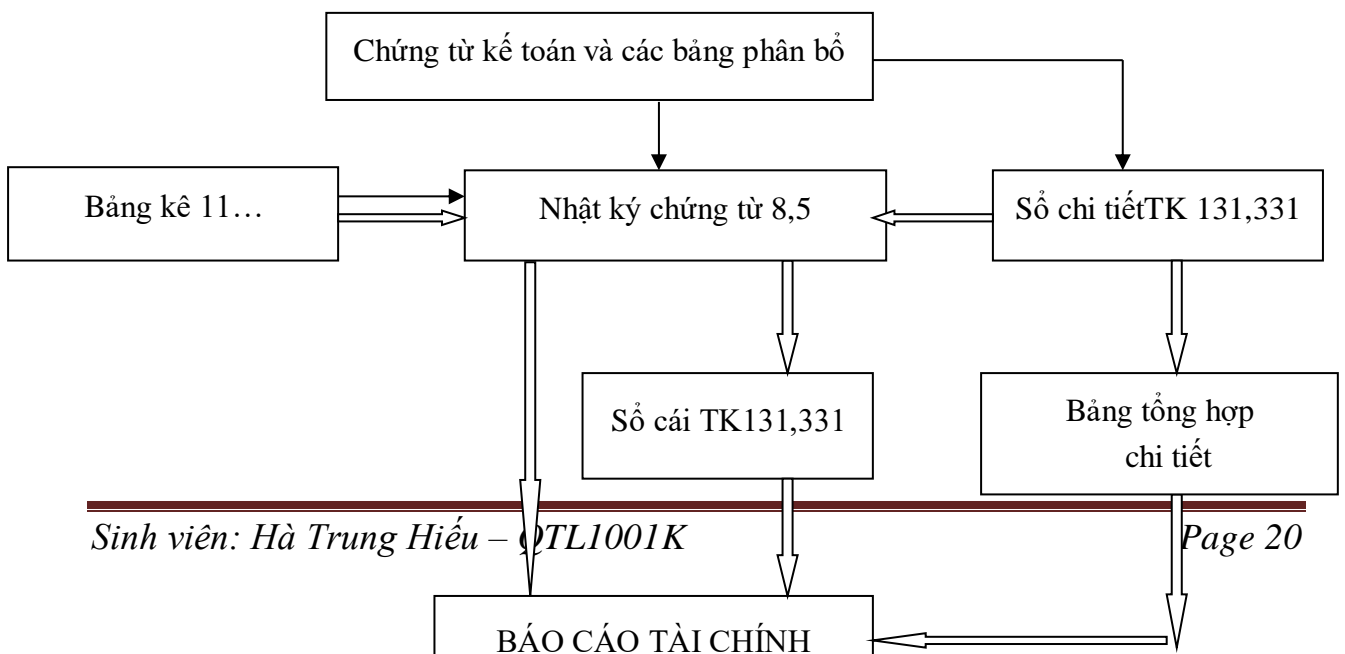
**1.4.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký – Chứng từ:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ ( NKCT):

Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ. Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế ( theo tài khoản). Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép. Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ;
- Bảng kê, sổ cái, sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối kỳ
- ←==== Ghi đối chiếu, kiểm tra

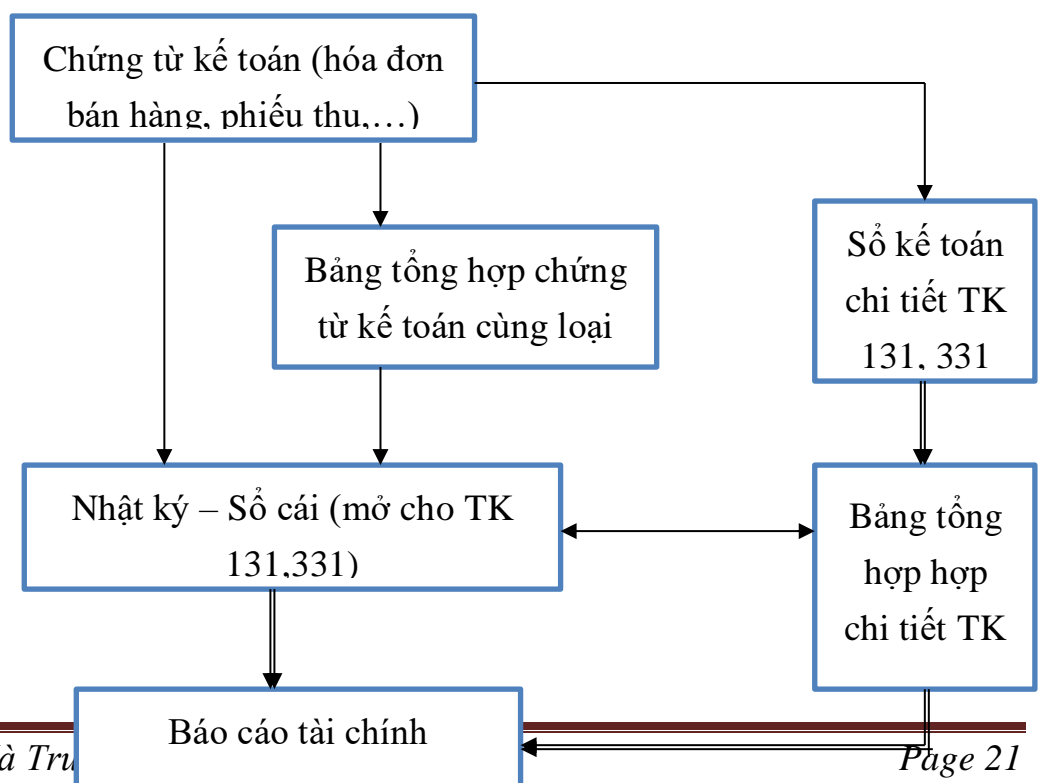
**Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ**

**1.4.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ
- ←———— Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

***Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái***

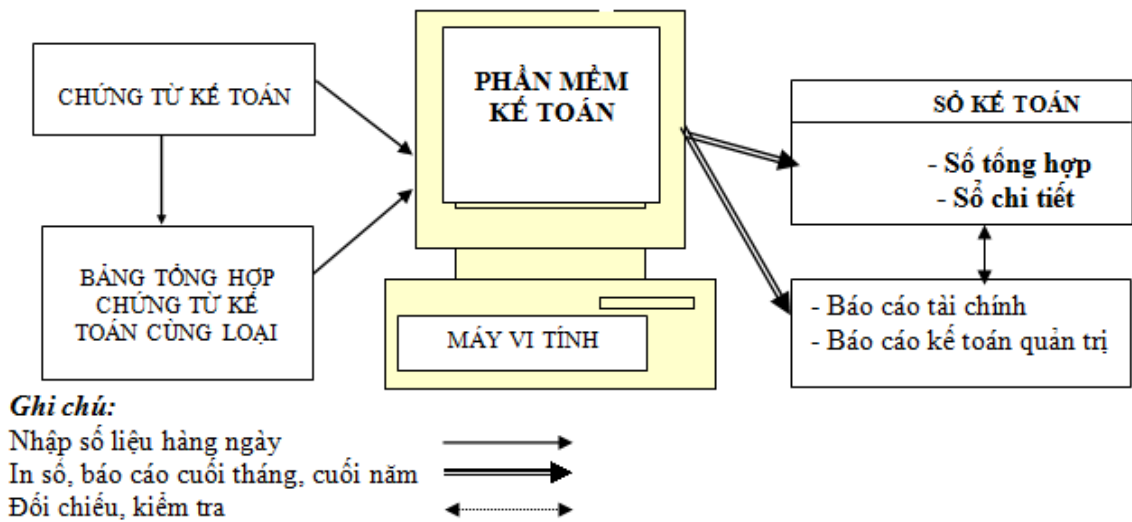
***1.4.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính***

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



*Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy*

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN HÒA AN

#### 2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.

Tên công ty: Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An

Địa chỉ: Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

Mã số thuế: 0200580090

Số điện thoại: 0225.382 4078

#### ❖ Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An được thành lập vào 10/03/2014 theo Giấy phép Kinh doanh số 200992014 do sở KH & ĐT Hải Phòng phê duyệt.

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An là một công ty TNHH, được tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại ngân hàng, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của công ty theo khuôn khổ Việt Nam. Công ty có điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Công ty chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ. Công ty tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính. Công ty có bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua sự hình và phát triển của Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An đã và đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về uy tín cũng như quy mô. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của công ty mình.

#### 2.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội Công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào một ngành mà Công ty đã đa dạng nhiều ngành nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An là đơn vị kinh doanh các mặt hàng cơ khí. Các sản phẩm của công ty kinh doanh là:

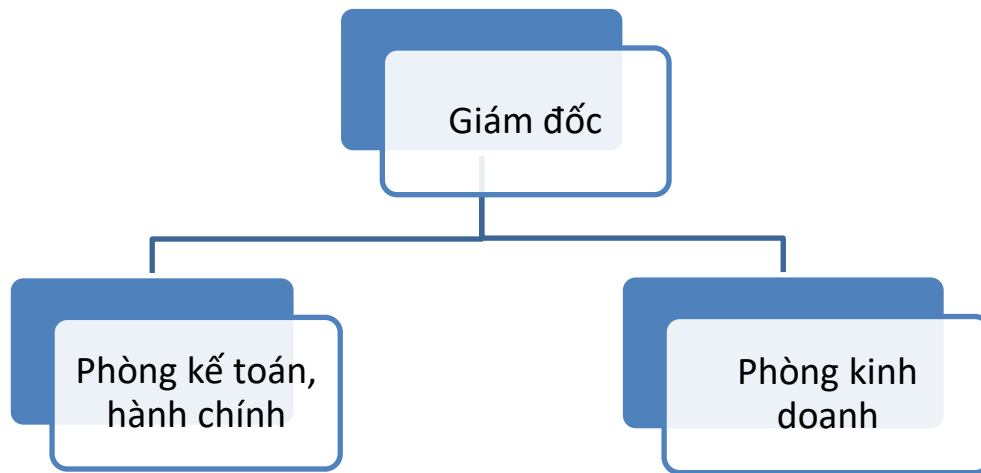
- Kinh doanh cơ khí như: các thiết bị máy móc chế tạo cơ khí, công cụ cầm tay...
- Cung cấp thiết bị cơ khí chính xác, cập nhật và cải tiến máy móc thiết bị cho khu công nghiệp Trảng Duệ Hải Phòng.
- Dịch vụ sửa chữa bảo trì như: Sửa chữa, bảo trì các thiết bị cơ khí cầm tay và máy móc lớn...

### ***2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.***

#### ***❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:***

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính.



Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.

- **Chức năng bộ máy quản lý của công ty**

- Giám đốc: là người có quyền hành cao nhất trong công ty. Giám đốc chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của toàn công ty, từ việc xây dựng chiến lược, tổ chức thực hiện đến việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và lựa chọn các phương án và huy động

- Phòng kế toán, hành chính: Quản lý công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất về tài chính của công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Ban giám đốc.

- + Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty

- + Lập và quản lý các sổ sách kế toán theo quy định của chế độ Tài chính-Kế toán hiện hành.

- + Lập, trình ký, chuyển nộp các báo cáo thuế, báo cáo kế toán, báo cáo thống kê định kỳ theo chế độ Tài chính - Kế toán hiện hành.

- + Mở sổ sách, lưu trữ các chứng từ có liên quan đến việc giao nhận.

- + Cập nhật phản ánh kịp thời đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, thường xuyên đối chiếu và xử lý kịp thời các sai sót kế toán.

- Phòng kinh doanh:

Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty. Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các

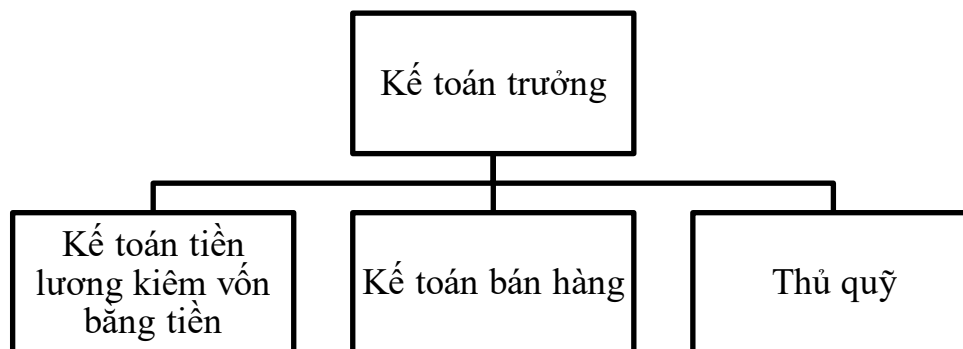
thủ tục thanh toán công nợ cũng như các tài liệu công nợ; nghiệm thu phương án kinh doanh; bàn giao tài liệu... đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng

Với đặc thù là công ty thương mại nên việc giao hàng đúng hạn, đúng mẫu mã chất lượng là việc vô cùng quan trọng. Vì vậy phòng kinh doanh luôn có người túc trực và sẵn sàng đi lấy hàng và giao hàng bất cứ khi nào khách yêu cầu.

### **2.1.3. Công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.**

#### **2.1.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán.**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.



*Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.*

#### **\*Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên**

##### **+ Kế toán trưởng**

- Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện hướng dẫn công tác kế toán trong công ty. Kế toán có chức năng nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình kinh doanh kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động kinh doanh kinh doanh của đơn vị mình. Từ đó giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp đề ra biện pháp xử lý.



+ **Kế toán bán hàng:**

Theo dõi chi tiết xuất nhập và tồn kho hàng hoá, cuối tháng cần có chứng từ gốc để lập báo cáo tổng hợp nhập xuất, tồn kho hàng hoá. Theo dõi doanh thu, giá vốn và xác định kết quả kinh doanh lãi lỗ trong kỳ.

+ **Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán tiền lương:**

Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, đồng thời theo dõi tình hình tăng giảm và trích khấu hao tài sản cố định. Tính lương cũng như các khoản trích theo lương; thanh toán tiền lương phải trả cho từng người lao động theo quy định.

+ **Thủ quỹ:**

Theo dõi tình hình thu chi và quản lý tiền mặt căn cứ vào các chứng từ hợp pháp, hợp lệ để tiến hành xuất, nhập quỹ và ghi chép sổ quỹ. Thủ quỹ hàng ngày còn phải lập báo cáo thu chi tồn quỹ.

**2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.**

- **Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- **Niên độ kế toán** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/01 cùng năm.

- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng

- **Phương pháp tính giá xuất kho:** Theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- **Phương pháp khấu hao:** Phương pháp khấu hao đường thẳng.

- **Phương pháp tính thuế GTGT:** theo phương pháp khấu trừ.

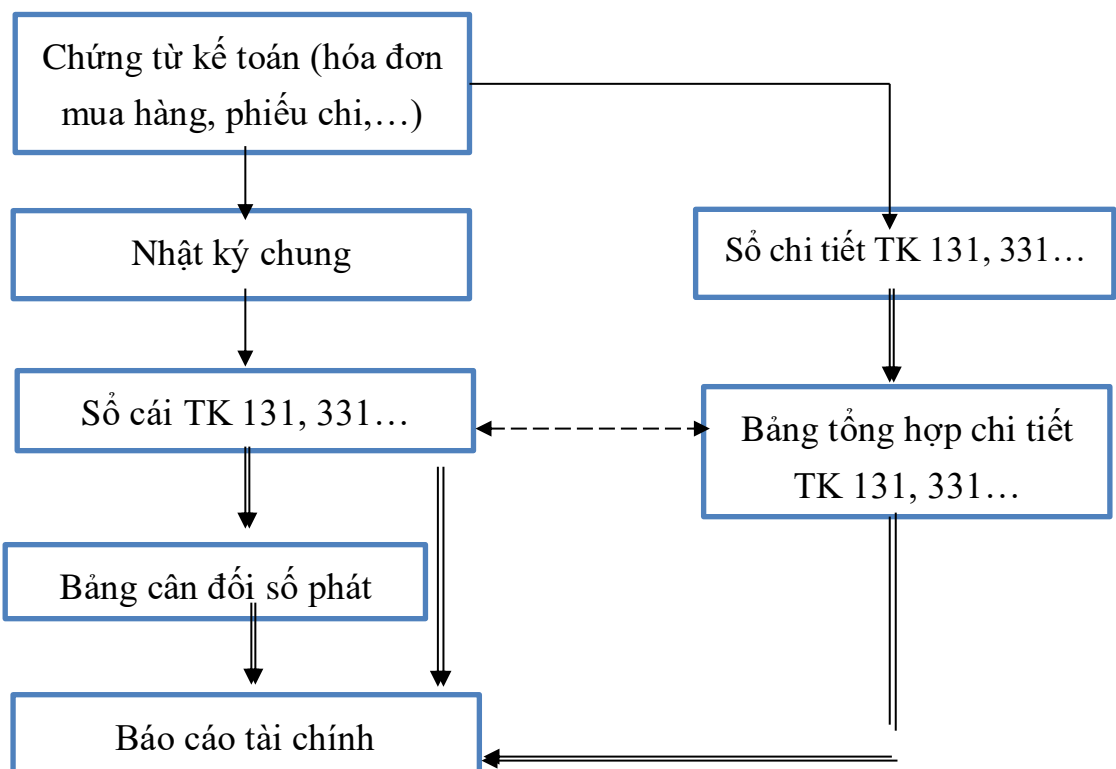
**2.1.3.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.**

- Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy công ty chọn hình thức kế toán:” Nhật ký chung” để phục vụ cho việc ghi chép sổ sách kế toán.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Cuối kỳ, dựa vào các sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết để lập Báo cáo tài chính.

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131, 331, 632, 911.....
- Bảng tổng hợp chi tiết TK131, bảng tổng hợp phải trả người bán ...



**Chú thích:**

—————> Ghi hàng ngày

- ══════→ Ghi định kỳ  
←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 2.3:** Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung, sổ, thẻ kế toán chi tiết, từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, căn cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

#### **2.1.3.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.**

❖ **Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:**

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Bảng cân đối kế toán- Mẫu B01-DN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An**

### **2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An**

Tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An áp dụng phương thức thanh toán trả ngay và chậm trả.

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán tiền ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản ...

- Phương thức thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

• Đối với người mua: Với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay với khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn công ty thường áp dụng phương thức chậm trả.

• Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ. còn với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng nhiều công ty có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy từng trường hợp cụ thể.

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Các khoản thanh toán với người mua: Doanh nghiệp có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên.

- Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị từ 20.000.000đồng trở lên doanh nghiệp bắt buộc phải chuyển khoản, khoản dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt theo thỏa thuận.

### **2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An**

#### **➤ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:**

- *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Giấy báo có

- + Phiếu thu
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan ....

- *Tài khoản sử dụng:*

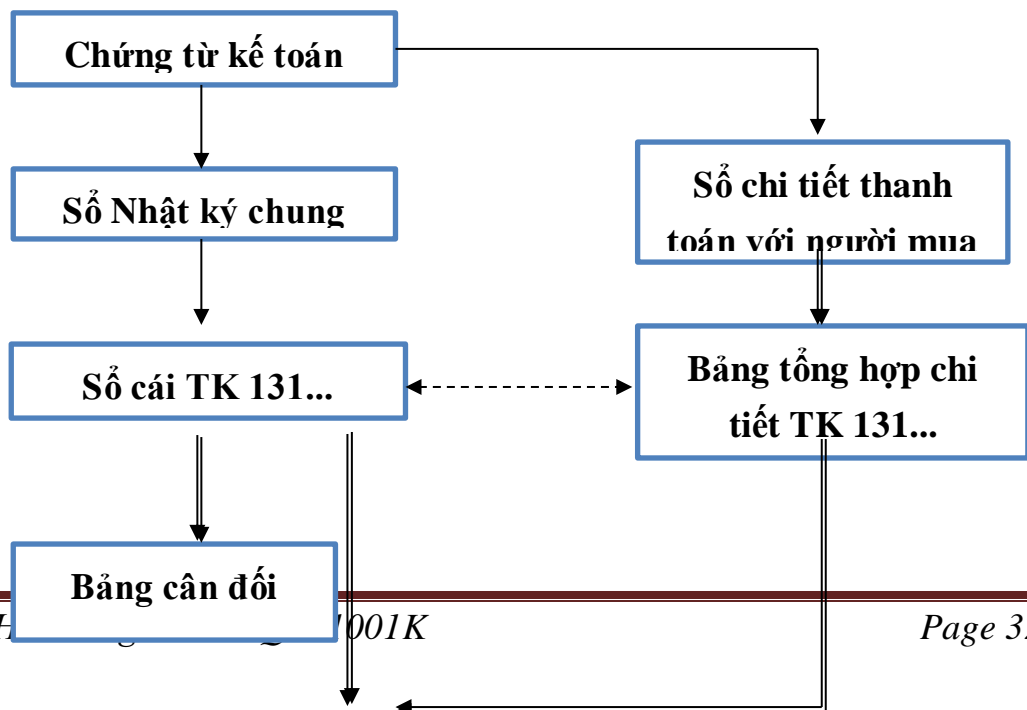
TK 131 : Phải thu của khách hàng.

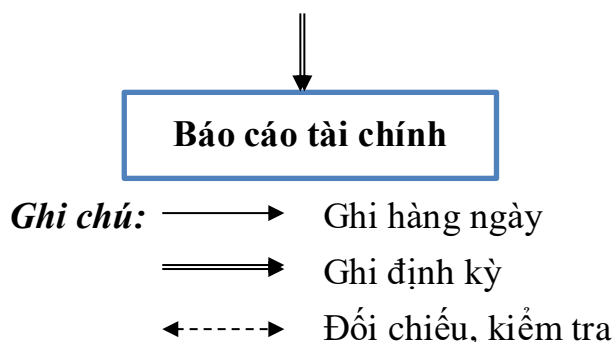
Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

- *Sổ sách sử dụng:*

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

### Quy trình hạch toán





**Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản nợ phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Ngày 01/12/2017, Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát ứng trước tiền hàng cho công ty số tiền là 15.000.000đ bằng tiền mặt.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát, sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở cho Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

**Biểu số 2.1: Phiếu thu**

## PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2017

Số: **821**

Nợ: 111

Có: 131

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Báu

Địa chỉ: Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát

Lý do nộp: Ứng trước tiền mua hàng.

Số tiền: 15.000.000

(Viết bằng chữ) Mười lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 01 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

**Ví dụ 2:** Ngày 05/12/2017, theo hóa đơn GTGT số 0000445 công ty bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát với thuế GTGT 10%, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000445 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 và sổ chi tiết các tài khoản có liên quan. Kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng vào cuối kỳ.

**Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000445**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/17P																
Ngày 05 tháng 12 năm 2017			Số: <b>0000445</b>																
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN HÒA AN</b>																			
Mã số thuế: 0200580090																			
Địa chỉ: Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng																			
Điện thoại: 0225 3856 361																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng: .....																			
Tên đơn vị: Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">3</td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table>						0	2	0	0	9	5	0	7	5	3				
0	2	0	0	9	5	0	7	5	3										
Địa chỉ: số 126 Lê Thánh Tông, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....																			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Máy cắt gạch cầm tay TLE4	Chiếc	2	7.750.000	15.500.000														
<b>Cộng tiền hàng</b>					<b>15.500.000</b>														
<b>Thuế GTGT : 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT</b>		<b>1.550.000</b>														
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>17.050.000</b>														
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng chẵn .																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>																			



**Ví dụ 3:** Ngày 16/12/2017, Công ty cổ phần thương mại Bình Minh thanh toán công nợ cho công ty bằng chuyển khoản, số tiền: 120.000.000đồng.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho công ty Công ty cổ phần thương mại Bình Minh, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 112. Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở cho Công ty cổ phần thương mại Bình Minh để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.


**Biểu số 2.3: Giấy báo có ngân hàng**

	<b>Số: 402</b>
<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	Mã GDV: NGADTQT
Ngày: 16/12/2017	Mã KH: 5942534
<b>Kính gửi: Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An</b>	
<b>Mã số thuế: 0200580090</b>	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: <b>102010000995988</b>	
Số tiền bằng số: <b>120.000.000</b>	
Số tiền bằng chữ: <b>Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn./</b>	
Nội dung: <b>##Công ty cổ phần thương mại Bình Minh thanh toán tiền nợ##</b>	
Giao dịch viên	Kiểm soát

**Ví dụ 4:** Ngày 17/12/2017 Công ty cổ phần thương mại Bình Minh ứng trước số tiền là 40.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung; đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần thương mại Bình Minh, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 112. Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần thương mại Bình Minh để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

**Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng**

	<b>Số: 404</b>
	Mã GDV:
<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	<b>PHUONGDTQTO</b>
Ngày: 17/12/2017	Mã KH: 5942534
<b>Kính gửi: Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An</b>	
<b>Mã số thuế: 0200580090</b>	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: <b>102010000995988</b>	
Số tiền bằng số: <b>40.000.000</b>	
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: <b>##Công ty cổ phần thương mại Bình Minh ứng tiền hàng ##</b>	
Giao dịch viên	Kiểm soát

**Ví dụ 5:** Ngày 09/12/2017 công ty bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại Bình Minh theo HĐ0000501, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000501 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung; đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 và sổ chi tiết có liên quan. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333. Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

**Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000501**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/17P																
Ngày 25 tháng 12 năm 2017			Số: <b>0000501</b>																
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN HÒA AN</b>																			
Mã số thuế: 0200580090																			
Địa chỉ: Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng																			
Điện thoại: 0225 3856 361																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng:																			
.....																			
Tên đơn vị: Công ty cổ phần thương mại Bình Minh																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>						0	2	0	0	5	5	0	0	3	3				
0	2	0	0	5	5	0	0	3	3										
Địa chỉ: Số 445 Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																			
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Khoan bê tông FT312	Cái	10	3.400.000	34.000.000														
Cộng tiền hàng					34.000.000														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		3.400.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					37.400.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.</i>																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>																			

**Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung**

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN HÒA AN  
Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị: **Đồng**

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng		Số tiền
	SH	NT		Nợ	Có	
...	...	...	...	...	...	...
01/12/17	PT821	01/12/17	Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát ứng tiền hàng	111	131	15.000.000
			...			
05/12/17	HD445	05/12/17	Bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát	131 131	511 333	15.500.000 1.550.000
...	...	...	...	...	...	...
09/12/17	HD449	09/12/17	Bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại Hoàng Vân	131 131	511 333	30.000.000 3.000.000
			...			
16/12/17	GBC402	16/12/17	Công ty cổ phần thương mại Bình Minh thanh toán tiền	112	131	120.000.000
			...			
17/12/17	GBC404	17/12/17	Công ty cổ phần thương mại Bình Minh Ứng trước tiền	112	131	40.000.000
...	...	...	...	...	...	...
25/12/17	HD501	25/12/17	Bán chịu hàng cho Công ty cổ phần thương mại Bình Minh	131 131	511 333	34.000.000 3.400.000
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh năm</b>			<b>89.612.564.450</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 131**

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An  
Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng - Số hiệu: 131

Năm 2017

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>		<b><u>1.753.660.500</u></b>	
			...	...	...	...
01/12/17	PT821	01/12/17	Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát ứng tiền hàng	111		15.000.000
...	...	...	...	...	...	...
05/12/17	HD445	05/12/17	Bán chịu hàng cho Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát	511 333	15.500.000 1.550.000	
...	...	...	...	...	...	...
16/12/17	GBC402	16/12/17	Công ty cổ phần thương mại Bình Minh thanh toán tiền hàng	112		120.000.000
...	...	...	...	...	...	...
17/12/17	GBC404	17/12/17	Công ty cổ phần thương mại Bình Minh ứng tiền	112		40.000.000
...	...	...	...	...	...	...
25/12/17	HD501	25/12/17	Bán chịu hàng cho Công ty cổ phần thương mại Bình Minh	511 333	34.000.000 3.400.000	
			...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>11.427.778.640</b>	<b>11.995.860.450</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b><u>1.185.578.690</u></b>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An

Mẫu số S13 - DN

Số 51 - Hùng Vương - Sờ Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<b>125.426.500</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
01/12	PT821	01/12	Ứng trước tiền hàng cho doanh nghiệp	111		15.000.000		15.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
05/12	HĐ445	05/12	Bán chịu hàng chưa thu tiền	511 333	15.500.000 1.550.000		68.450.000 70.000.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>821.772.770</b>	<b>850.400.000</b>		
			Số dư cuối kỳ				<b>96.799.270</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng**

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An

Mẫu số S13 - DN

Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty cổ phần thương mại Bình Minh

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<b>150.556.250</b>	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
16/12	GBC402	16/12	Trả tiền hàng cho doanh nghiệp	112		120.000.000	45.230.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
17/12	GBC404	17/12	Ứng tiền cho doanh nghiệp	112		40.000.000		40.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
25/12	HĐ501	25/12	Bán hàng chưa thu tiền	511 333	34.000.000 3.400.000		68.882.190 72.282.190	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.215.557.200</b>	<b>1.486.113.450</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b><u>120.000.000</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

Kê toán trưởng

Giám đốc



**Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng**

**Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An**

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
04	Cty cổ phần xây lắp Hải Long	-		113.860.000	113.860.000	-	
...	...	...	...	...	...	...	...
06	Công ty cổ phần thương mại Vĩnh Phát	125.426.500		821.772.770	850.400.000	96.799.270	
...	...	...	...	...	...	...	...
10	Công ty cổ phần thương mại Bình Minh	150.556.250		1.215.557.200	1.486.113.450		120.000.000
..	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>	<b><u>1.753.660.500</u></b>	<b>0</b>	<b>11.427.778.640</b>	<b>11.995.860.450</b>	<b>1.535.578.690</b>	<b>350.000.000</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

### 2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An

#### ➤ Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

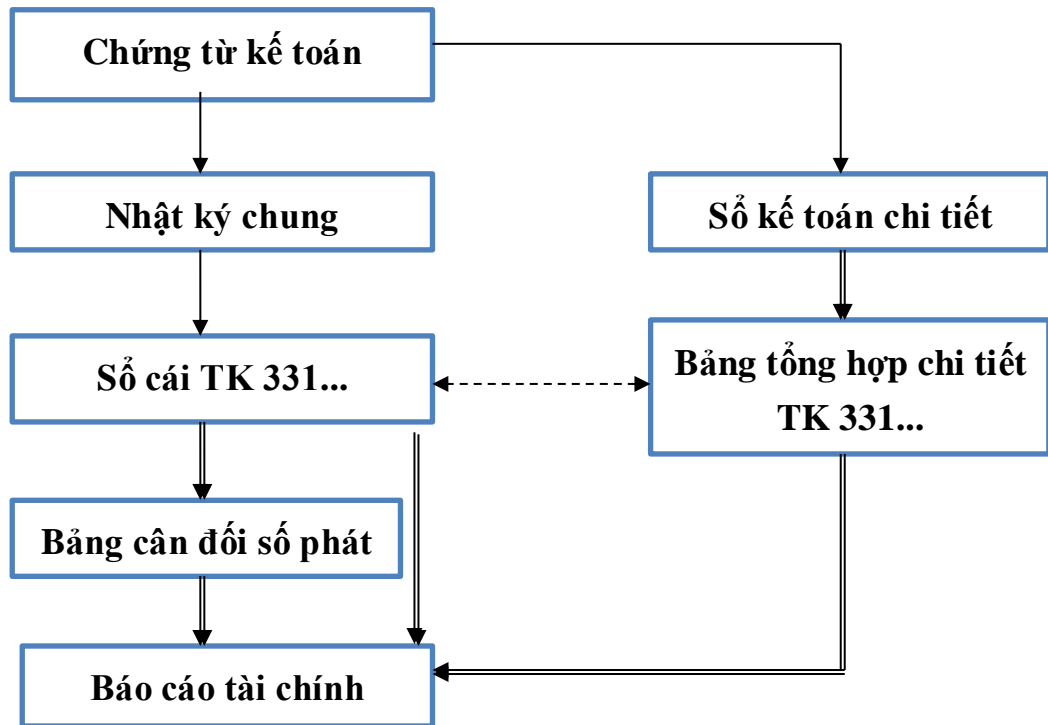
- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:
  - + Hợp đồng mua bán
  - + Hóa đơn giá trị gia tăng
  - + Giấy đề nghị thanh toán
  - + Phiếu chi
  - + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
  - + Các chứng từ liên quan khác.
- Tài khoản sử dụng:

TK 331 – Phải trả người bán. Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 156 : Hàng hóa
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...
- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:
  - + Nhật ký chung
  - + Sổ chi tiết phải trả người bán
  - + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
  - + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

➤ Quy trình hạch toán



**Ghi chú:**

- : Ghi hàng ngày
- ==→ : Ghi định kỳ
- ←- - - -> : Đối chiếu kiểm tra

**Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An**

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán và các sổ chi tiết có liên quan. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 156, TK 133,...
- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán. Căn cứ vào số liệu bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết TK 331 để lập báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Ngày 05/12/2017, công ty mua hàng của công ty Cổ phần kim khí Đức Minh theo hóa đơn GTGT số 0000486, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000486 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung; đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ chi tiết TK 156. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

**Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000486**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001														
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu: AB/17P														
Ngày 05 tháng 12 năm 2017		Số: <b>0000486</b>														
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ ĐỨC MINH</b>																
Mã số thuế: 0200619301																
Địa chỉ: 112 Nguyễn Văn Hới - Hải An – Hải Phòng																
Điện thoại: 0225 62535659																
Số tài khoản:																
Họ tên người mua hàng: .....																
Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An																
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">8</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table>			0	2	0	0	5	8	0	0	9	0				
0	2	0	0	5	8	0	0	9	0							
Địa chỉ: Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng																
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....																
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền											
1	2	3	4	5	6=5x4											
1	Khoan bê tông TKF441	Cái	25	3.050.000	76.250.000											
2	Máy cắt gạch COS521	Cái	10	5.575.000	55.750.000											
<b>Cộng tiền hàng</b>					<b>132.000.000</b>											
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		13.200.000												
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					<b>145.200.000</b>											
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn</i> .....																
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị												
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)												
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																

**Ví dụ 2:** Ngày 12/12/2017, công ty thanh toán tiền nợ 80.000.000 đồng và ứng trước 30.000.000 đồng cho công ty Cổ phần kim khí Đức Minh bằng chuyển khoản, tổng số tiền 110.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung; đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 112. Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

**Biểu số 2.12: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>Số: 596</b>
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	Mã GDV: PHUDTQTO
Ngày: 12/12/2017	Mã KH: 5942534
<b>Kính gửi: Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An</b> Mã số thuế: <b>0200580090</b>	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ : <b>102010000995988</b>	
Số tiền bằng số: <b>110.000.000</b>	
Số tiền bằng chữ: <b>Một trăm mười triệu đồng chẵn./</b>	
Nội dung: <b>##Thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Cổ phần kim khí Đức Minh##</b>	
Giao dịch viên	Kiểm soát

**Ví dụ 3:** Ngày 18/12/2017. Công ty ứng trước tiền hàng cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn với số tiền 16.000.000đ, bằng tiền mặt.

Căn cứ các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào số liệu sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 111. Căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán và cuối kỳ.

### **Biểu số 2.13: Giấy báo nợ của ngân hàng**

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An  
Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

## **PHIẾU CHI**

Hải phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Số 624

Nợ:331

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn

Số tiền: 16.000.000 (Viết bằng chữ: Mười sáu triệu đồng chẵn).

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị tạm ứng

Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười sáu triệu chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

**Ví dụ 4:** Ngày 19/12/2017, công ty mua hàng của Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn theo hóa đơn GTGT số 0000682, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000682 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ chi tiết TK 156. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK 133. Căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán vào cuối kỳ.



**Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 0000682**


<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số:															
Liên 2: Giao khách hàng			01GTKT3/001															
Ngày 19 tháng 12 năm 2017			Ký hiệu: TM/17P															
			Số: <b>000682</b>															
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn</b>																		
Mã số thuế: 0200706351																		
Địa chỉ: Số 88 Hoàng Minh Thảo, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng																		
Điện thoại: 0225 3899562																		
Số tài khoản:																		
Họ tên người mua hàng:																		
.....																		
Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An</b>																		
Mã số thuế:																		
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> </tr> </table>						0	2	0	0	5	8	0	0	9	0	-	-	-
0	2	0	0	5	8	0	0	9	0	-	-	-						
Địa chỉ: Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu - Hồng Bàng - Hải Phòng																		
Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																		
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền													
1	2	3	4	5	6=5x4													
1	Máy cắt gạch TSD321	Cái	6	5.500.000	33.000.000													
Cộng tiền hàng					33.000.000													
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		3.300.000													
Tổng cộng tiền thanh toán					36.300.000													
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng</i>																		
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị														
<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>														
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																		

**Ví dụ 5:** Ngày 26/12/2017, công ty thanh toán 70.000.000 đồng cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn bằng chuyển khoản.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

**Biểu số 2.15: Giấy báo nợ của ngân hàng**

	<b>Số: 612</b>
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	Mã GDV: PHUQTQTO
Ngày: 26/12/2017	Mã KH: 5942534
<b>Kính gửi: Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An</b> Mã số thuế: <b>0200580090</b>	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ : <b>102010000995988</b>	
Số tiền bằng số: <b>70.000.000</b>	
Số tiền bằng chữ: <b>Bảy mươi triệu đồng chẵn./</b>	
Nội dung: <b>##Thanh toán tiền cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn ##</b>	
Giao dịch viên	Kiểm soát

**Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An  
Số 51 - Hùng Vương - Sò Dầu - Hồng Bàng - Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đối ứng		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
...	...	...	...	...	...	...
05/12/17	HD0486	05/12/17	Mua chịu hàng Công ty Cổ phần kim khí Đức Minh	156 133	331 331	132.000.000 13.200.000
			...			
12/12/17	GBN596	12/12/17	Thanh toán nợ và ứng trước cho Công ty Cổ phần kim khí Đức Minh	331	112	110.000.000
...	...	...	...	...	...	...
18/12/17	PC624	18/12/17	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn	331	111	16.000.000
19/12/17	HD0682	19/12/17	Mua hàng của Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn	156 133	331 331	33.000.000 3.300.000
...	...	...	..	...	..	...
26/12/17	GBN612	26/12/17	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn	331	112	70.000.000
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh năm</b>			<b>89.612.564.450</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.17: Trích sổ cái tài khoản 331**

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An  
Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu - Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03b - DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Phải trả người bán - Số hiệu: 331

Năm 2017

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			<b>1.627.505.000</b>
			...	...	...	...
05/12/17	HD0486	05/12/17	Mua hàng của Công ty Cổ phần kim khí Đức Minh	156 133		132.000.000 13.200.000
...	..	...	...	...	...	...
12/12/17	GBN596	12/12/17	Trả tiền nợ và ứng trước cho Công ty Cổ phần kim khí Đức Minh	112	110.000.000	
...	...	...	...	...	...	...
18/12/17	PC624	18/12/17	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn	111	16.000.000	
...	...	...	...	...	...	...
19/12/17	HD0682	19/12/17	Mua chịu hàng của Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn	156 133		33.000.000 3.300.000
			...	...	...	...
26/12/17	GBN612	26/12/17	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn	112	70.000.000	
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>12.287.800.550</b>	<b>12.697.150.900</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>2.036.855.350</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán**

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An

Mẫu số S13 - DN

Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty Cổ phần kim khí Đức Minh

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<b>60.551.600</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
05/12	HĐ486	05/12	Cty mua hàng chưa thanh toán	156 133		132.000.000 13.200.000		214.380.500 227.580.500
...	...	...	...	...	...	...	...	...
12/12	GBN596	12/12	Cty trả tiền hàng và ứng trước	112	110.000.000		30.000.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.530.640.500</b>	<b>2.661.882.640</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b>191.793.740</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán**

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An  
Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S13 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<b><u>120.450.000</u></b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
18/12	PC624	18/12	Công ty ứng tiền hàng	111	16.000.000		16.000.000	
			...					
19/12	HĐ682	19/12	Cty mua hàng chưa trả tiền	156 133		33.000.000 3.300.000		69.210.360 72.510.360
...	...	...	...	..	...	...		
26/12	GBN612	26/12	Cty trả tiền hàng	112	70.000.000			54.201.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>3.661.788.810</b>	<b>3.721.720.600</b>		
			Số dư cuối kỳ					<b><u>180.381.790</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.20: Bảng tổng hợp phải trả người bán**

**Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An**  
Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

**Năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty Cổ phần kim khí Đức Minh		60.551.600	2.530.640.500	2.661.882.640		191.793.740
	...	...	...	...	...	...	...
4	Công ty TNHH TM Gia Minh		5.400.153	58.211.660	80.769.325		27.957.818
	...	...	...	...	...	...	...
8	Công ty TNHH đầu tư thương mại Trường Sơn		120.450.000	3.661.788.810	3.721.720.600		180.381.790
	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>		<b>1.627.505.000</b>	<b>12.287.800.550</b>	<b>12.697.150.900</b>		<b>2.036.855.350</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN HÒA AN

### 3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An là doanh nghiệp thương mại kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn về trong hoạt động kinh doanh thương mại. Quy mô được mở rộng cũng như phát triển hệ thống nhà cung cấp và khách hàng rộng khắp trong thành phố Hải Phòng cũng như khu vực lân cận. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày đóng vai trò quan trọng và ngày càng cần được hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An trong thời gian vừa qua có cả ưu điểm và nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán chính là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý tài chính ngày càng hiệu quả hơn.

#### 3.1.1. Ưu điểm

- **Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:** Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý. Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- **Về tổ chức bộ máy kế toán:** Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh.

- **Về hệ thống chứng từ, tài khoản:**



+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số TT200/2014/QĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

- **Về hình thức kế toán:** Công ty áp dụng theo hình thức sổ “ Nhật ký chung ”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

- **Về hệ thống báo cáo tài chính:** Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- **Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:**

+ Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tương đối tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán khi có phát sinh. Điều này giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

+ Để tạo được uy tín đối với các nhà cung cấp, công ty thực hiện thanh toán đúng thời hạn hợp đồng kinh tế đã ký kết với người bán.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An còn bộc lộ những hạn chế sau:

+ **Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh, thậm chí có cả khoản nợ được xác định là không đòi được. Điều này không phản ánh đúng bản

chất tài sản, nguồn vốn của đơn vị, ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

+ **Về công tác thu hồi nợ:** Đối với các khoản nợ thì công ty chưa đổi chiều công nợ thường xuyên nên làm ảnh hưởng đến công tác thu hồi vốn. Ngoài việc sử dụng các biện pháp gặt gỡ, trao đổi để thu hồi các khoản nợ thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để thúc đẩy thu hồi nợ sớm hơn.

+ **Về công tác ghi chép sổ sách kế toán:** trong thời kỳ công nghệ thông tin ngày càng phát triển, phần mềm kế toán được áp dụng nhiều trong kế toán, điều này mang lại hiệu quả to lớn, tính chính xác và tính kinh tế cao. Tuy nhiên hiện nay, công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành bằng tay mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

### **3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An.**

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế. Vì vậy em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại công ty như sau:

#### **➤ Kiến nghị 1: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.**

Hiện nay, Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 228/2009-BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011-BTC và thông tư số 89/2013-BTC.
- Điều kiện để trích lập dự phòng :

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc chứng minh, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể không thể đòi được hoặc chỉ đòi được một phần; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

• Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

- Theo TT 200, thì việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293 : dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp kinh doanh.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

*Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở năm nay lớn hơn số đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở năm nay nhỏ hơn so với năm trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí :

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ. Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138 : ....

**Ví dụ 3.1:** Số tiền cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của công ty xác định được cuối năm 2017 như sau:

**Đơn vị: Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An**

Số 51 - Hùng Vương - Sở Dầu- Hồng Bàng - Hải Phòng

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

*Tại ngày 31/12/2017*

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ Phần Hồng Phúc	32.640.600	1 năm 2 tháng 11 ngày	50%	16.320.000
2	Công ty TNHH Xây dựng Long Thành	80.600.000	6 tháng 25 ngày	30%	25.950.000
...	...	...	...	...	...
	<b>Tổng cộng</b>	<b>420.442.175</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>150.502.305</b>

*Ngày ... tháng ... năm ...*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

- Đối với khoản khách hàng còn nợ được xác định là không đòi được xử lý như sau:

Số nợ khó đòi không thể thu hồi năm 2017 theo báo cáo: 7.250.000 đồng, công ty tiến hành xóa sổ. Kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 7.250.000

Có TK 131: 7.250.000

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2017 cho khoản nợ quá hạn theo bảng tính ở trên là: 150.502.305 đồng, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 150.502.305

Có TK 229(3) : 150.502.305

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

➤ **Kiến nghị 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu.**

• *Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp*

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ .

Với công nợ phải thu, công ty cử người trực tiếp đến đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An  
01/BB/...

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, Ngày .....Tháng ... Năm .....

### BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

– Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.

– Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng.....năm ..... Tại văn phòng Công ty ....., chúng tôi gồm có:

- Bên A (Bên mua):** .....
  - Địa chỉ :.....
  - MST
  - Điện thoại : Fax:
  - Đại diện : Chức vụ:
- Bên B (Bên bán):** Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An
  - Địa chỉ :.....
  - MST
  - Điện thoại : Fax:
  - Đại diện : Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày .... Tháng..... Năm.....

**Công nợ đầu kỳ: ... đồng**

**Số phát sinh trong kỳ:**

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
<b>Tổng cộng</b>					
<b>Số dư cuối kỳ</b>					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng .... Năm..... bên A phải thanh toán cho Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An số tiền là:

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

Chiết khấu thanh toán là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đây là một trong những yếu tố cần thiết để doanh nghiệp có thể cạnh tranh với các đối thủ khác.

*Mục tiêu:* Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Làm được điều này sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

*Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán:*

- + Công ty có thể tham khảo mức chiết khấu của đơn vị bạn.
- + Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Quân Đội tại ngày 31/12/2017 là 5,8% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 10,6%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,7%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,8%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

*Phương pháp hạch toán:*

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

*Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng*

*Có TK 131, 111, 112: .....*

Làm được điều này sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần

việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

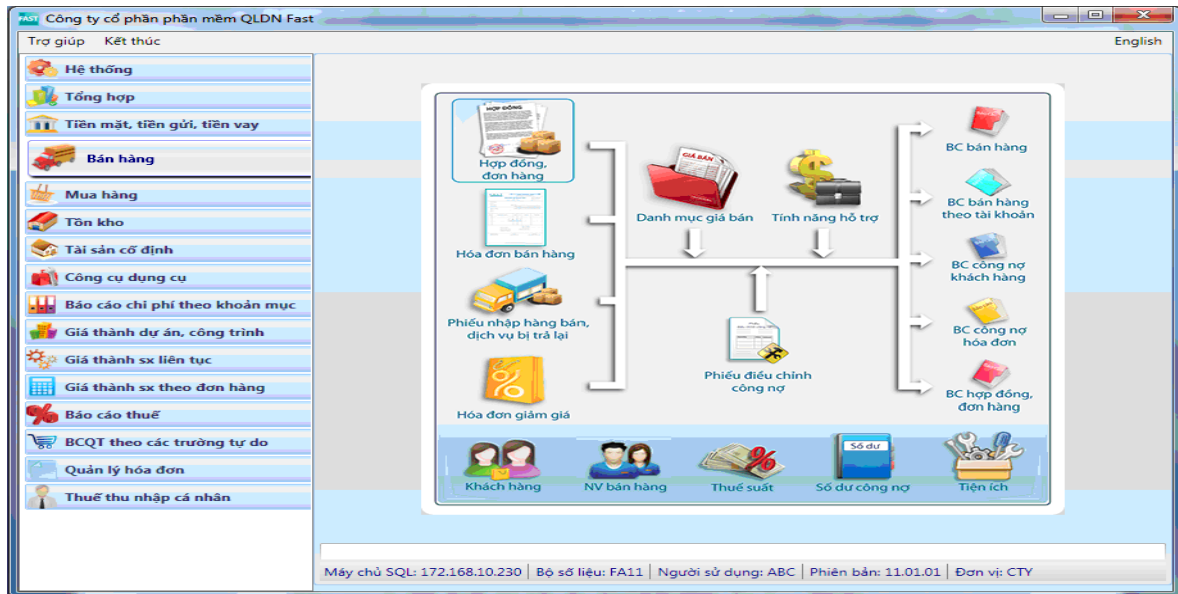
➤ **Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán của doanh nghiệp.**

*Phần mềm toán* là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Công việc kế toán sẽ được tổng hợp dồn vào cuối tháng sẽ làm gia tăng công việc phải hoàn thiện, ảnh hưởng đến tính kịp thời của thông tin kế toán. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Misa, Vacom

- Phần mềm kế toán FAST
- Phần mềm kế toán MISA
- Phần mềm kế toán VACOM.

***Phần mềm kế toán FAST***



**Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy**

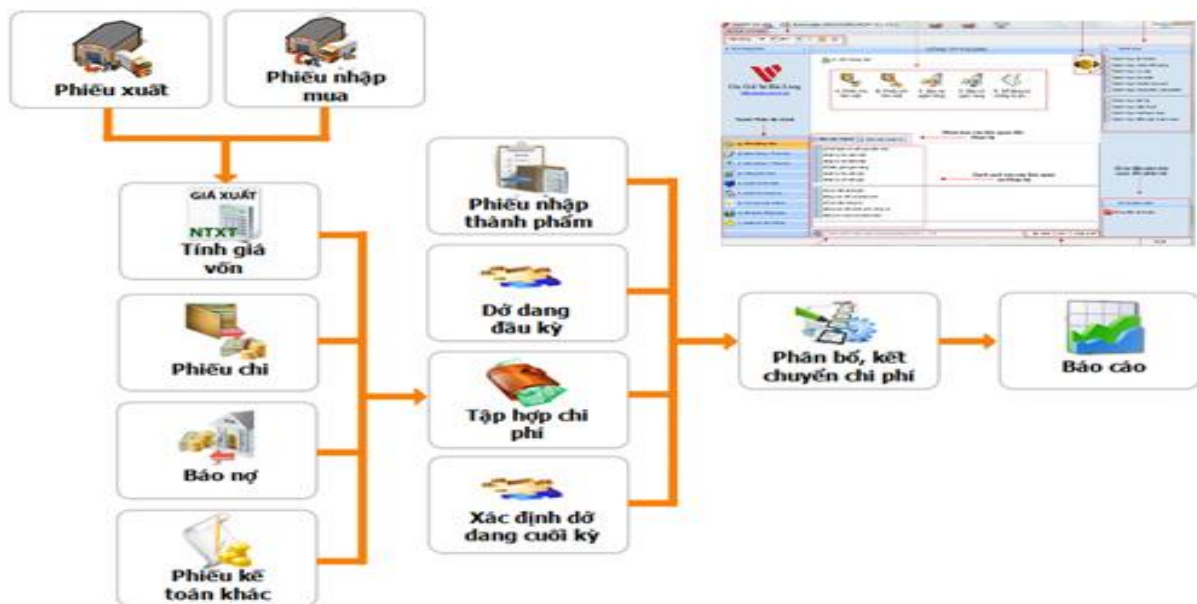
- Thông tin về các gói sản phẩm của FAST: FAST Accounting là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất.
- Thông tin về giá cả: Giá phần mềm kế toán FAST Accounting 10.0 dành cho loại hình doanh nghiệp thương mại là: 8.000.000 đồng.
- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp FAST. Liên hệ: [www.fast.com.vn](http://www.fast.com.vn)
- **Phần mềm kế toán MISA**



**Hình 3.2: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy MISA SME.NET 2017**

- Thông tin về các gói sản phẩm của MISA: phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất với các gói sản phẩm như Express, Starter, Standard, Professional, Enterprise.

▪ **Phần mềm kế toán VACOM**



**Hình 3.3: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán máy VACOM**

- Thông tin về gói sản phẩm, thông tin về giá cả: liên hệ đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần công nghệ phần mềm kế toán VACOM.
- Website: [www.vacom.com.vn](http://www.vacom.com.vn)

Đánh giá các tính năng của sản phẩm theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp là một trong những bước đi quan trọng nhất nhằm lựa chọn một sản phẩm phần mềm kế toán phù hợp với giá cả hợp lý. Công ty nên tham khảo trước một số phần mềm để đưa ra lựa chọn đúng đắn.

## KẾT LUẬN

### 1. Kết luận

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC ngày 22/12/2014.

+ Về công tác kế thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

+ Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

+ Công tác thu hồi nợ chưa tốt

+ Công tác ghi chép sổ sách kế toán chưa hiệu quả

### 2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An:

- Công ty cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo để nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.

- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An đã tạo điều kiện giúp đỡ trong quá trình

thực tập cũng như sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

***Sinh viên  
Hà Trung Hiếu***

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty TNHH thương mại Thiên Hòa An (2017) *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên internet.